

SỰ TRUYỀN BÁ ĐẠO HỒI TỪ THẾ KỶ VII ĐẾN THẾ KỶ XIII

Lương Thị Thoa*

Đạo Hồi ra đời trên bán đảo Arập vào đầu thế kỷ thứ VII sau công nguyên. Ngày nay, vùng ảnh hưởng của nó trải rộng từ Trung Đông tới Bắc Phi, lên vùng Bancăng và kéo dài sang Đông Á và Đông Nam Á, mà điểm kết thúc của nó là Philipin. Nếu so sánh với đạo Phật và đạo Công giáo, thì đây là một tôn giáo trẻ, nhưng lại là một tôn giáo có sức sống mãnh liệt, sự truyền bá và mở rộng ảnh hưởng nhanh chóng của đạo Hồi trong giai đoạn từ thế kỷ thứ VII đến thế kỷ XIII đã góp phần nâng cao tầm quan trọng của tôn giáo này.

Đạo Hồi ra đời gắn liền với sự hình thành nhà nước Arập. "Các tầng lớp có quyền lực đã dựa vào vai trò và quyền lực của tôn giáo để làm lợi cho mình vừa để tránh khỏi sự phá hoại, vừa để tôn vinh mình lên"⁽¹⁾. Do vậy, với sự lớn mạnh của đế quốc Arập, phạm vi ảnh hưởng của đạo Hồi cũng được mở rộng, ban đầu là cho những vùng thuộc đế quốc Arập, về sau ảnh hưởng của đạo Hồi giáo vượt ra khỏi lãnh thổ Arập, để từ một tôn giáo địa phương trở thành một tôn giáo thế giới. Từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIII, sự mở rộng phạm vi ảnh hưởng của đạo Hồi trải qua 4 giai đoạn:

- *Giai đoạn 1* (từ năm 610 đến năm 632): Sự truyền bá đạo Hồi dưới thời Môhamet.

- *Giai đoạn 2* (từ năm 632 đến năm 661) đạo Hồi dưới thời 4 Khalip trị vì.

- *Giai đoạn 3* (từ năm 661 đến năm 750) đạo Hồi dưới triều Ômeyat.

- *Giai đoạn 4* (từ năm 750 đến năm 1258) đạo Hồi dưới triều Apbatxit.

Trong giai đoạn đầu, đạo Hồi được hình thành và truyền bá khắp bán đảo Arập. Ở đạo Hồi có một nét rất đặc trưng, đó là sự kết hợp chặt chẽ giữa đạo và đời, điều này đã hình thành ngay từ những ngày đầu khi Hồi giáo ra đời. Sự gắn bó giữa vương quyền và thần quyền đã góp phần vào thắng lợi nhanh chóng của tôn giáo này. Với vai trò to lớn của Môhamet, cuộc cải cách tôn giáo đã hoà vào cuộc cải cách xã hội. Năm 610, Môhamet bắt đầu truyền giảng đạo Hồi trong bạn bè thân tín, những người trong gia đình. Nhưng ngay lập tức, ông gặp phải sự phản đối kịch liệt của quý tộc Mecca, đứng đầu là Abuxuphian.

Năm 622, trong thế bị truy đuổi gay gắt, Môhamet cùng các tín đồ bỏ Mecca tới Yatoret. Tại Yatoret, đạo Hồi có điều kiện để tồn tại và có vị thế vững chắc bởi nó đã góp phần chấm dứt sự xung đột giữa các bộ lạc. Ở Yatoret, những cơ sở ban đầu cho sự thống nhất Arập cũng đã được chuẩn bị. Tới năm 630, sau một thời gian chuẩn bị, Môhamet đã đưa quân về chiếm lại Mecca, đạo Hồi từ đó trở thành tôn giáo chính thức của bán đảo rộng lớn này. Theo đó "Mecca từ đây trở thành trung

* Phó giáo sư, Tiến sĩ, Khoa Lịch sử- ĐHSPh Hà Nội
(Bài viết có sự cộng tác của SV Nguyễn Thu Hương - Vũ Thị Mai Hương)

tâm Hồi giáo, toàn bộ bán đảo được thống nhất trong một quy mô lãnh thổ, quy mô chính trị nhất định, một nhà nước Arập thống nhất ra đời⁽²⁾

Trong giai đoạn thứ hai, đạo Hồi chuyển từ một tôn giáo bất hợp pháp sang tôn giáo hợp pháp với quyền lực chính trị tuyệt đối. Sau khi Môhamet qua đời, khuynh hướng ly tâm và các phong trào chống đối hình thành bởi lẽ khi qua đời, Môhamet không để lại di chúc và không có người kế vị, do đó trong bộ phận tầng lớp lãnh đạo giáo hội xảy ra sự tranh giành. Cuối cùng, bốn đệ tử thân tín của Môhamet lần lượt nắm giữ chính quyền là: Abubeck (632 - 634), Ôma (634 - 644), Ôtman (644 - 656), Ali (656 - 661).

Dưới thời bốn Khalip trị vì, đạo Hồi lan rộng hầu khắp khu vực Trung Cận Đông tới Libăng, Irắc, Iran, Palextin, một phần Capcadơ và Ai cập, Xiri ở Bắc Phi.

Giai đoạn ba, năm 661 dòng họ Ômeyat nắm quyền, Mecca đã được tu sửa, Khalip trở thành hoàng đế chuyên chế, đạo Hồi mở rộng tới phương Đông như Trung Á, phạm vi truyền bá từ Apganixtan kéo dài tới Pamia, chinh phục Nam Punggiáp. Văn hoá Hồi giáo được định hình và được đưa vào các khu vực và các tộc người khác nhau.

Giai đoạn thứ tư, từ năm 750

vương triều Apbatxit được thành lập, càng ngày lãnh thổ đế quốc càng rộng lớn, các Khalip không còn đủ sức cai quản, nhà

nước không đảm bảo được mối liên kết, từ một đế quốc Arập thống nhất rộng lớn bị chia thành ba tiểu quốc với ba kinh đô khác nhau.

+) Đế quốc Arập Batđa

+) Đế quốc Arập phương Tây (bao gồm vùng Tây Ban Nha và một phần vùng Bắc Phi, kinh đô là Coócđôba).

+) Đế quốc Arập phương Nam (bao gồm vùng Bắc Phi và Aicập, kinh đô là Cairô).

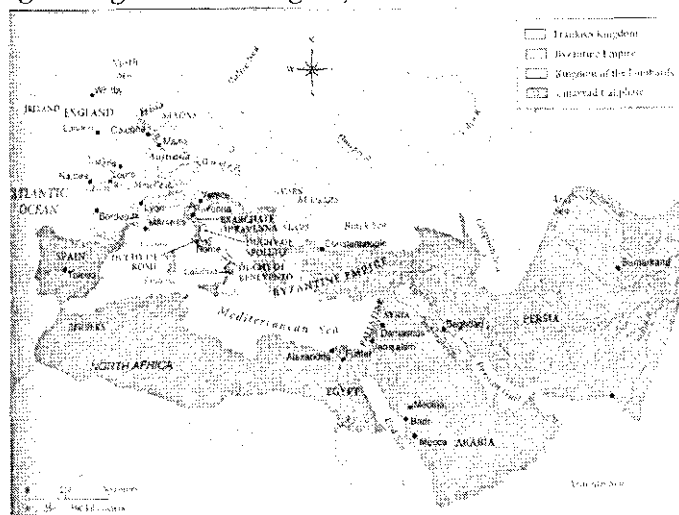
Đạo Hồi thời kỳ này được truyền bá tới tận Đông Nam Á (Indônêxia), Ấn Độ, Trung Quốc, tiến sâu hơn vào lục địa châu Phi như Xu Đẳng, phía bắc tới biển Bantích.

Như vậy, đến thế kỷ XIII đạo Hồi đã bành trướng trên phạm vi rộng lớn từ châu Phi lên phía bắc, từ Coócđôba (Tây Ban Nha) sang Đông Nam Á. Ngày nay, sự mở rộng của tôn giáo này cơ bản vẫn dựa trên trục đó.

Để trở thành một tôn giáo lớn vượt ra khỏi ranh giới địa phương, các tôn giáo nói chung, Hồi giáo nói riêng, phải trải qua nhiều giai đoạn với nhiều phương thức truyền bá khác nhau, song có thể quy hợp lại trong hai phương thức chủ yếu là: phương thức bạo lực và phương thức hoà bình.

Lý do để đạo Hồi truyền bá bằng phương thức bạo lực là: Hồi giáo là một

tôn giáo ra đời muộn, vào thế kỷ VII sau công nguyên. Trong lúc đó, tín ngưỡng đa thần đã bắt rễ khá vững chắc trong đời



Sự truyền bá đạo Hồi đến năm 750

sống tâm linh của cư dân trên bán đảo Arập. Để tồn tại và phát triển, đạo Hồi phải đương đầu với hơn 300 vị thần của các bộ lạc. Do vậy, bạo lực là phương thức tạo nên sức mạnh cho tôn giáo trẻ này.

Thêm vào đó, ở phía tây, Kitô giáo có thời gian tồn tại trước đó 700 năm. Ở phía Đông, đạo Phật có lịch sử trên 1000 năm và đang không ngừng lớn mạnh. Trong bối cảnh lịch sử đó, để có thể đứng vững được, bạo lực là sự lựa chọn tất yếu của đạo Hồi. Yêu cầu khách quan của sự tồn tại đã lý giải tại sao đạo Hồi lan rộng tới các quốc gia, dân tộc thường gắn với chiến tranh.

Sự truyền bá đạo Hồi không tách rời khỏi sự lớn mạnh của đế quốc Arập. Trước khi quốc gia Arập hình thành, cư dân nơi đây đang ở giai đoạn mạt kỳ của chế độ công xã nguyên thủy. Trong khi đó, ở phương Tây, chế độ phong kiến đang trên đường xác lập và hoàn thiện. Ở phương Đông, chế độ phong kiến Trung Quốc đang ở giai đoạn hoàng kim, còn Ấn Độ đang trong quá trình tồn tại chế độ phong kiến phân tán. Để bắt kịp xu thế thời đại và thống nhất toàn bán đảo dưới một chính quyền tập trung duy nhất; dùng bạo lực để xoá bỏ tình trạng phân tán cát cứ, chấm dứt các cuộc xung đột giữa các bộ lạc trên bán đảo, đem lại cuộc sống hoà bình cho cư dân là một phương thức phù hợp với hoàn cảnh lịch sử trong giai đoạn đó.

Bán đảo Arập có khí hậu độc đáo, đan xen giữa cái khắc nghiệt của sa mạc là sự trong lành, tươi mát của biển xanh, do vậy con người nơi đây rất lạnh nhạt, nhưng cũng rất đam mê, nhiệt thành đến dữ dội. ở họ nổi bật lên là sự can trường, dũng mãnh, ham chinh chiến. Với họ, chiến đấu như một lẽ sống, chiến đấu với thiên nhiên khắc nghiệt, chiến đấu để bảo vệ đất nước, gia đình, bản thân và đặc biệt chiến đấu vì thánh Allah. Bản tính ấy được kích thích

bằng những giáo lý, giáo luật của đạo Hồi: Cái chết trên chiến trường sẽ là quà tặng để họ bước vào cõi thiên đường. Tinh thần ham chinh chiến của các tín đồ Hồi giáo đã thường xuyên được mài giũa qua các cuộc chiến xảy ra trên chiến trường hay trong các cuộc chiến huynh đệ tương tàn.

Những vinh quang ngày xưa của Hồi giáo không chỉ là niềm vinh quang của những kị sỹ mà nó còn là vinh quang của những người di biến. Nghĩa là, Hồi giáo không chỉ đi vào thế giới tâm linh nhân loại bằng máu của các cuộc xung đột mà còn thông qua những thương nhân và những nhà truyền đạo, thông qua sự dễ phù hợp và thích ứng ở những không gian sống khác nhau của tôn giáo này.

Chúng ta không thể khẳng định được từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIII, đạo Hồi truyền bá chủ đạo theo phương thức nào mà tùy vào từng hoàn cảnh, tùy từng trường hợp cụ thể mà nó được truyền bá theo phương thức hoà bình hay phương thức bạo lực là chủ yếu. Tuy nhiên, thế kỷ VII đến thế kỷ X là giai đoạn đế quốc Arập bành trướng mạnh mẽ, Hồi giáo đang trên đường khẳng định sự tồn tại của mình. Do vậy, dùng phương thức bạo lực, để truyền bá đức tin là phương thức chủ yếu. Nhưng từ thế kỷ XI đến thế kỷ XIII, khi vị trí của Hồi giáo đã được củng cố vững vàng, phương thức hoà bình dùng trong việc mở rộng vùng ảnh hưởng của Hồi giáo lại được sử dụng triệt để.

Giai đoạn này cũng là thời kỳ phát triển mối quan hệ giao lưu buôn bán giữa các nước, các khu vực trên thế giới. Do vậy, theo chân các thương nhân Ba Tư, Ấn Độ, Arập, đạo Hồi tiếp tục quá trình mở rộng phạm vi ảnh hưởng.

Đến thế kỷ XI, đế quốc Arập không còn đủ sức mạnh để tiếp tục duy trì sự rộng lớn của lãnh thổ. Các đội quân chinh chiến

cũng liên tiếp bị chặn lại. Ở phương Tây, với chiến thắng Poachiê năm 732, người Phơrăng không cho người Arập và tôn giáo của họ vượt qua dãy Pirênê. Ở phương Đông, người Arập không thể công phá nổi kinh thành Côngxtăngtinốp của đế quốc Bidantium nên phải dừng lại ở Tiểu Á. Con đường truyền bá bằng phương thức hoà bình là sự tiếp nối quan trọng để duy trì cũng như mở rộng phạm vi ảnh hưởng của Hồi giáo.

Với sự kết hợp hài hoà của hai phương thức hoà bình và bạo lực, đến thế kỷ XIII, đạo Hồi đã trở thành một tôn giáo thế giới có phạm vi ảnh hưởng rộng rãi từ Tây sang Đông, từ Trung Phi tới Bancăng.

Sự truyền bá rộng rãi của một tôn giáo trẻ có thể được lý giải như sau:

Nguyên nhân khách quan:

1. Bán đảo Arập là nơi tiếp giáp của ba châu lục: châu Á, châu Âu, châu Phi. Đây thực sự là một vị trí địa lý then chốt hiểm có, đầu mối giao thông mang tính chất chiến lược mà từ đó đạo Hồi có thể phát triển tới các khu vực khác một cách thuận tiện, dễ dàng. Đó là con đường huyết mạch từ Địa Trung Hải sang phương Đông, con đường tơ lụa... đạo Hồi đã được các thương nhân mang đến các vùng đất xa xôi một cách hoà bình, bác ái.

2. Hồi giáo ra đời và bành trướng trên phạm vi lớn phù hợp với xu thế vận động khách quan của lịch sử.

Vào thế kỷ VII, hầu hết các quốc gia trên thế giới đang trong giai đoạn hình thành hoặc phát triển của chế độ phong kiến, nhưng bán đảo Arập vẫn trong giai đoạn mạt kì của chế độ công xã nguyên thuỷ, và bị chia năm sẻ bảy, mỗi bộ lạc chiếm cho mình một địa khu riêng. Quá trình tan rã của chế độ công xã thị tộc làm

cho xã hội Arập vào thế kỷ VII có những biến đổi mạnh mẽ. Các sắc dân du mục đã bắt đầu sống định cư, ranh giới giữa các bộ lạc bị xoá bỏ, sự phân hoá xã hội giữa các cư dân ngày càng rõ nét, chiến tranh cốt nhục tương tàn diễn ra liên miên, quan hệ huyết tộc trong xã hội thị tộc lỏng lẻo. Việc chấm dứt xung đột giữa các bộ lạc để hình thành một quốc gia thống nhất hùng mạnh là điều phù hợp với xu thế lịch sử lúc đó của bán đảo Arập. Đúng lúc đó, Hồi giáo xuất hiện như một vũ khí tư tưởng thích hợp, có hiệu quả đưa bán đảo Arập bỏ qua chế độ chiếm hữu nô lệ tiến thẳng lên chế độ phong kiến, bắt kịp xu hướng vận động của thế giới.

3. Hồi giáo ra đời trên mảnh đất mà ở đó các hình thức tôn giáo địa phương không còn phù hợp. Đó là tín ngưỡng đa thần, loại tín ngưỡng sơ khai chỉ phù hợp với đời sống tâm linh và trình độ nhận thức của các bộ lạc thời công xã nguyên thuỷ. Đúng trước sự vận động khách quan của lịch sử, tín ngưỡng đa thần không những không còn phù hợp mà còn cản trở đến khuynh hướng hình thành và thống nhất quốc gia trên bán đảo Arập. Vì lẽ đó, chỉ có một hình thức tôn giáo mới - một tôn giáo độc thần - mới có thể thống nhất tư tưởng của các bộ lạc trên bán đảo.

Cũng phải nói thêm rằng, lúc đó trên bán đảo Arập xuất hiện trường phái Hanif với khuynh hướng thờ độc thần, nhưng bản thân những người theo trường phái này lại không có giáo nghĩa, nghi thức hoàn chỉnh. Do vậy, phái này dần dần bị loại khỏi đời sống tâm linh của cư dân nơi đây.

Ngoài ra, ở vùng Trung Cận Đông, cư dân đã phải trải qua hàng trăm năm dưới ách thực dân của đế quốc Rôma và bị ép theo đạo Kitô, bị khuấy động bởi các vụ biến loạn tôn giáo triền miên. Trong hoàn

cảnh ấy, cư dân cần một tôn giáo phù hợp với tâm tư, trình độ của họ, giúp họ giải thoát khỏi vòng nô lệ.

Như vậy, Hồi giáo xuất hiện với học thuyết độc thần nhất quán đã loại bỏ được những hình thức tôn giáo không phù hợp để tìm cho mình vị trí độc tôn, nhanh chóng truyền bá khắp bán đảo "tại các vùng Trung Cận Đông ngập ngừng đó, những cuộc chinh phục đầu tiên của người Ả-rập đã tìm ngay được sự ủng hộ của cư dân nơi đây"⁽³⁾

Nguyên nhân chủ quan:

1. So với các tôn giáo cùng thời, Hồi giáo có sự tiến bộ và đơn giản hơn.

- Về mặt hình thức: Hồi giáo có một hệ thống giáo lý, giáo luật tương đối đơn giản. Tín đồ chỉ cần tuân theo ngũ trụ là đức tin, cầu nguyện, bố thí, hành hương và ăn chay, họ chỉ cần có một niềm tin tuyệt đối và vững chắc vào một thượng đế tối cao là thánh Allah. Chính tín điều này đã giúp Hồi giáo đánh đổ tín ngưỡng đa thần trước đó. Đặc biệt, đạo Hồi không có tầng lớp trung gian (tầng lũ) giữa các tín đồ và thượng đế. Theo kinh Cô-ran, tất cả mọi người không kể giàu nghèo, sang hèn, đều có thể bình đẳng trước thánh Allah. Có thể nói, đây là sự tiến bộ của Hồi giáo, nó giúp các tín đồ tránh khỏi sự nhùng nhịu của tầng lớp tầng lũ.

Ngoài ra, Hồi giáo ra đời đã loại bỏ được một số tục lệ lạc hậu, đã man như tục chôn sống trẻ gái sơ sinh, coi phụ nữ là vật sở hữu của đàn ông, cột lạc đà bên mộ người chết. Thậm chí, Hồi giáo còn chủ trương bình đẳng về tài sản giữa nam và nữ hay trong kết hôn, dù cha mẹ muốn hay không, trai gái vẫn có quyền lấy nhau.

- Về bản chất: Hồi giáo khi mới ra đời đã đáp ứng được nguyện vọng của đông

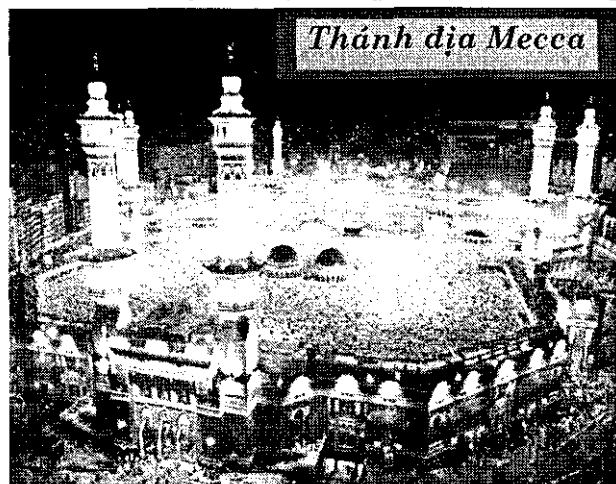
đảo quần chúng nhân dân, bảo vệ quyền lợi của giai cấp bị trị, hướng tới những người bị áp bức, nô lệ và phụ nữ, phù hợp với nguyện vọng thống nhất quốc gia, yêu cầu hoà bình của quần chúng khi họ ý thức được cần phải kết hợp chặt chẽ các bộ lạc với nhau thành quốc gia lớn mạnh, có một nền kinh tế thống nhất, một đội quân hùng cường để có thể đẩy lui các cuộc xâm lấn của các lực lượng ngoại bang, bảo vệ cuộc sống yên bình cho cư dân trên bán đảo.

Mặt khác, Hồi giáo còn là một tôn giáo mang tính chất bao dung, mềm dẻo, dễ thích nghi với các không gian sống khác nhau, với phong tục tập quán truyền thống ở mỗi vùng đất nó truyền đến. Vì thế, Hồi giáo nhanh chóng bành trướng không chỉ trong khuôn khổ bán đảo Ả-rập mà trên phạm vi toàn thế giới.

2. Để Hồi giáo mở rộng phạm vi ảnh hưởng trong giai đoạn từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIII, chúng ta không thể không nhắc đến công lao to lớn của Mô-ha-mét. Vai trò lớn nhất của vị tiên tri - cách gọi trân trọng của tín đồ đối với Mô-ha-mét là người đã sáng tạo ra một tôn giáo độc thần tuyệt đối, đáp ứng yêu cầu lịch sử khách quan của cư dân bán đảo lúc đó. Do tài ba của Mô-ha-mét trong các lĩnh vực quân sự, chính trị, ngoại giao - đối với địch thủ ông biết tùy thời, lúc cương lúc nhu; với tín đồ ông rất tâm lý: khi dùng lời nói thuyết phục, khi ông kích thích óc tưởng tượng và lòng tin của họ, cho nên, trong một thời gian ngắn, đạo Hồi đã vượt khỏi ranh giới một tôn giáo địa phương để trở thành tôn giáo của đế quốc Ả-rập thống nhất và lan rộng trên các vùng lãnh thổ khác nhau của thế giới.

3. Đạo Hồi có ảnh hưởng to lớn có thể còn được lý giải bằng sự cuồng tín và tinh thần hiếu chiến của các tín đồ. Điều này

thể hiện ở chỗ, ngoài 5 điều cốt yếu trong giới luật là: biểu lộ đức tin, cầu nguyện, ăn chay, bố thí, hành hương, ở đạo Hồi còn một điều căn bản, tuy không được ghi trong quy định, nhưng nó có thể thay thế cho biểu lộ đức tin, đó là thánh chiến. Với những tín đồ, thánh chiến là nghĩa vụ thiêng liêng và cao cả, không có cái chết nào vinh quang hơn cái chết vì thánh Allah, không có sự dâng hiến nào bằng



dâng hiến cho thánh Allah. Các Muslim (tín đồ đạo Hồi) coi kẻ ngoại đạo như những kẻ thù không thể sống chung được. Tinh thần ấy giúp họ sẵn sàng tòng quân, đặt mình dưới sự chỉ huy của các Khalip. Kinh Côran có đoạn "khi các con gặp kẻ ngoại đạo, các con hãy giết chúng đi hoặc hễ bọn ngoại đạo tấn công các con thì các con phải tắm trong máu của chúng"⁽⁴⁾. Tinh thần hiếu chiến tử vì đạo là một vũ khí sắc bén để tập hợp lực lượng, mở rộng ảnh hưởng của đạo Hồi của đế quốc Arập trong giai đoạn trước và cũng như trong

Chú thích :

1. Mai Thanh Hải. "Tôn giáo thế giới và Việt Nam", NXB Công an nhân dân" 2000, Tr. 14-15.
2. Nguyễn Thị Ngọc. "Vai trò của Hồi giáo đối với sự phát triển của bán đảo Ả-rập thời cổ trung đại (thế kỉ VII- thế kỉ XIII)". Tạp chí nghiên cứu tôn giáo, số 5/ 2001, tr. 65.
3. Fernand Braudel. "Tìm hiểu các nền văn minh trên thế giới". NXB khoa học xã hội, tr. 99.
4. Phạm Cao Dương. "Nhập môn lịch sử các nền văn minh thế giới". NXB Sài Gòn 1972, tr. 177

phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc sau này. Đồng thời, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh giành quyền lực của các giáo phái ở những nước theo tôn giáo này. Ở các giai đoạn sau, các thế lực khác nhau đã dựa vào tinh thần hiếu chiến của các tín đồ để gây ra sự bất ổn trên thế giới, đặc biệt là ở những vùng có sự hiện diện của Hồi giáo.

Với tất cả những lý do trên, dù ra đời muộn, Hồi giáo nhanh chóng chiếm được vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh nhân loại.

Ngày nay, nhắc tới Hồi giáo, người ta liên tưởng ngay tới một tôn giáo phức tạp. Tại những vùng đất và quốc gia tôn giáo này đóng vai trò chủ đạo, bạo lực diễn ra liên miên, tình hình chính trị bất ổn, thu hút sự chú ý của dư luận thế giới. Nhưng chúng ta cũng phải nói rằng, Hồi giáo với sự lớn mạnh không ngừng, đã, đang và sẽ đóng vai trò to lớn trong thế giới tâm linh nhân loại. Hiện nay, Hồi giáo là một trong ba tôn giáo thế giới với trên 90 quốc gia thành viên. Theo dự báo số tín đồ đạo này sẽ vượt qua đạo Phật sau đạo Công giáo. Tất cả những gì đang diễn ra, sẽ diễn ra xung quanh Hồi giáo đều có nguồn gốc từ giai đoạn trước (từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIII) giai đoạn Hồi giáo khẳng định sự tồn tại của mình bằng các phương thức khác nhau: bạo lực và hoà bình.